TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/DS-PT
Ngày 20 tháng 02 năm 2023
V/v tranh chấp thừa kế QSDĐ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quang Khang**

Các Thẩm phán: Ông **Trương Thanh Dũng**

Bà **Tăng Trần Quỳnh Phương**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Võ Minh Thu** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Hồng Thắm** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 188/2022/TLPT-DS ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 176/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 165/2022/QĐ-PT ngày 20 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lâm Thị H**, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số 184, khóm T, Phường T, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

2. Bị đơn:

Bà **Lâm Thị N**, sinh năm 1958; Địa chỉ: Số 184, khóm T, Phường T, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;

Bà **Lâm Thị Kim Đ**, sinh năm 1980; ĐKTT: Số 184, khóm T, Phường T, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở: Số 212/58, đường V, Hẻm 2, Phường B, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Lâm Văn P**, sinh năm 1956; Địa chỉ: Số 52A, khóm T, Phường T, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;

- Ông **Lâm Văn Tr**, sinh năm 1961; Địa chỉ: Số 184B, khóm T, Phường T, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;

- Bà **Lâm Kim Th**, sinh năm 1966; Địa chỉ: Số 347/2, ấp Giồng Nhãn A, xã Hiệp Thành, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;

- Bà **Bùi Thị P**, sinh năm 1966;

- Chị **Lâm Kim Ng**, sinh năm 1992

- Anh **Lâm Hoàng K**, sinh năm 1995

Cùng địa chỉ: Số 184A, khóm T, Phường T, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà **Cao Thị Túy G**, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số 74C, đường C, Khóm E, Phường M, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

(Bà H, bà Đ có mặt, bà N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; các đương sự còn lại vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lâm Thị H trình bày:

Ông Lâm Văn S, sinh năm 1932, chết ngày 11/11/2008 và vợ là bà Trần Thị Đ, sinh năm 1935, chết ngày 24/4/2006 có 07 người con chung gồm ông Lâm Văn P, ông Lâm Văn Tr, ông Lâm Văn T, bà Lâm Thị N, bà Lâm Kim Th, bà Lâm Thị H và bà Lâm Thị Kim Đ.

Quá trình chung sống ông S và bà Đ1 có tạo lập được nhiều tài sản là đất đai ruộng vườn, nhưng đã chia phần cho tất cả các con, chỉ có bà H chưa lập gia đình nên chưa được cho. Đến ngày 08/11/2008 ông S làm di chúc để lại phần tài sản còn lại cho bà H gồm có 03 công đất ruộng, 01 nền nhà ngang 11m x dài 78m tại khóm T và 01 công đất ruộng tại Lung Quên (nay thuộc khóm T, Phường T, thành phố Bạc Liêu). Tại tờ di chúc này có các anh chị của bà H ký tên gồm ông Lâm Văn Phước, ông Lâm Văn Thọ (chết), bà Lâm Kim Thuyền, 02 người làm chứng ký tên là bà Lâm Thị Chính (chết) và bà Lâm Thị Vẹn (chết), có xác nhận của chính quyền địa phương là ông Bùi Văn Hậu, trưởng ban nhân dân khóm T, Phường T, thị xã Bạc Liêu (nay là thành phố Bạc Liêu).

Đối với 03 công đất ruộng, 01 nền nhà ngang 11m x dài 78m tại khóm T, các anh chị em bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với 01 công đất ruộng tại Lung Quên (nay thuộc khóm T, Phường T, thành phố Bạc Liêu), thuộc thửa đất số 286, một phần thửa 287 tờ bản đồ số 3, qua đo đạc thực tế là 1.376,4m^2, phần đất này ông Lâm Văn Thọ đứng tên trên sổ mục kê, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vợ và các con ông Thọ đồng ý giao lại cho bà H. Trên phần đất này có phần đất có mồ mã là 123,7m^2, có 01 ngôi mộ, là mộ chôn cất ông cố bà H.

Theo đơn khởi kiện bà H yêu cầu chia thừa kế theo di chúc đối với phần đất này, bà H yêu cầu được nhận toàn bộ. Tại phiên tòa sơ thẩm bà H thay đổi yêu cầu, yêu cầu được nhận ½ quyền sử dụng đất là phần của ông S, đối với ½ quyền sử dụng đất là phần của bà Đ1, yêu cầu chia thừa kế theo quy định pháp luật.

Bị đơn Lâm Thị Kim Đ trình bày:

Cha bà tên Lâm Văn Sinh, sinh năm 1932, chết ngày 11/11/2008 và mẹ bà là bà Trần Thị Đẹp, sinh năm 1935, chết ngày 24/4/2006 có 07 người con chung gồm ông Lâm Văn Phước, ông Lâm Văn Trường, ông Lâm Văn Thọ (đã chết), bà Lâm Thị N, bà Lâm Kim Thuyền, bà Lâm Thị H và Lâm Thị Kim Đ.

Quá trình chung sống ông S và bà Đ1 có tạo lập được nhiều tài sản là đất đai, ruộng vườn và đã chia phần cho tất cả các con, bà cũng có phần, bà H cũng đã nhận phần của mình là 04 công ruộng và một nền nhà.

Chỉ còn lại phần đất đang tranh chấp hiện nay có ngôi mộ của ông cố bà trên đó, phần đất này do ông Lâm Văn Thọ quản lý. Phần đất này trước khi chết cha bà có nói là sẽ lấy cốt ngôi mộ này về chôn gần nơi chôn mẹ bà, phần đất này sẽ bán đi để lấy chi phí làm nhà mồ, phần còn lại sẽ chia đều cho các anh chị em bà. Cha bà nói miệng với các con gồm: Bà Đ, ông Thọ, ông Phước, ông Trường, bà N do phần đất này chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đối với di chúc nguyên đơn cung cấp là không hợp lệ, do phần đất này là đất chung của cha mẹ, chỉ có cha lập di chúc là không hợp lệ. Cha bà bị bệnh khối u gan thời kỳ cuối, không trị được, ngày lập di chúc là cha bà bệnh rất nặng, nên không khách quan. Tờ di chúc nguyên đơn cung cấp không phải do cha bà viết.

Bà và bà N không đồng ý chia. Phần đất này để làm đất hương quả, không chia cho ai hết. Sau này lấy cốt ngôi mộ xong, bán đi lấy tiền xây nhà mồ, phần còn lại sẽ chia đều cho anh chị em. Nếu bắt buộc phải chia di sản này thì bà yêu cầu chia đều cho tất cả các anh em, mỗi người một phần bằng nhau.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 22/4/2022 bà Lâm Thị N trình bày: Thống nhất với lời trình bày của bà Lâm Thị Kim Đ.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 176/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử:

- Căn cứ Khoản 5 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 165; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 611, 612, 613, 614, 623, 624, 625, 628, 630, 631, 632, 634, 637, 649, 650, 651 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Điều 203 Luật Đất đai;

- Căn cứ khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị H về việc yêu cầu chia thừa kế đối với di sản là quyền sử dụng đất do bà Trần Thị Đẹp và ông Lâm Văn Sinh chết để lại.

2. Giao cho bà Lâm Thị H quyền sử dụng đất diện tích 1.376,4m^2, thửa đất số 286 và một phần thửa đất số 287, tờ bản đồ số 3 lập năm 2017; đất tọa lạc tại khóm T, Phường T, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Phần đất có vị trí cụ thể như sau:

+ Hướng Đông: Giáp với thửa đất số 287, có số đo 36,37m;

+ Hướng Tây: Giáp với thửa đất 285, có số đo 33,19m;

+ Hướng Nam: Giáp với thửa đất số 301, thửa đất số 302, có số đo 2,4m, 22,66m, 13,85m;

+ Hướng Bắc: Giáp với thửa đất số 273, có số đo 39,32m.

Đây là đất trồng lúa, trên đất có một ngôi mộ chôn cất ông cố bà Lâm Thị H, diện tích ngôi mộ và nền mộ xung quanh là 123,7m^2.

Bà Lâm Thị H được quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

3. Bà Lâm Thị H giao cho bà Lâm Thị N số tiền tương ứng với giá trị của quyền sử dụng đất diện tích 86,025m^2 là 38.711.250 đồng.

Bà Lâm Thị H giao cho bà Lâm Thị Kim Đ số tiền tương ứng với giá trị của quyền sử dụng đất diện tích 86,025m^2 là 38.711.250 đồng.

Các ngày 14 và 17/10/2022, bà Lâm Thị Kim Đ và bà Lâm Thị N kháng cáo cùng nội dung: Yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử, không công nhận di chúc ngày 08/11/2008 của ông Lâm Văn Sinh và yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với diện tích đất 1.376,4m^2; đất tọa lạc tại khóm T, Phường T, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Các bị đơn giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Không chấp nhận kháng cáo của bà Lâm Thị N và bà Lâm Thị Kim Đ, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 176/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Lâm Thị Kim Đ và bà Lâm Thị N trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Căn cứ vào Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đại diện theo ủy quyền của ông Lâm Văn Phước, ông Lâm Văn Trường, bà Lâm Kim Thuyền, bà Bùi Thị Phúc, chị Lâm Kim Ngân, anh Lâm

Hoàng Khang đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, bị đơn bà Lâm Thị N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét kháng cáo của bà Lâm Thị Kim Đ và bà Lâm Thị N:

[2.1] Đối với yêu cầu không công nhận di chúc ngày 08/11/2008 của cụ Lâm Văn Sinh: Di chúc của cụ Lâm Văn Sinh lập ngày 08/11/2008, bản di chúc có hai người làm chứng là bà Lâm Thị Vẹn, bà Lâm Thị Chính ký tên, có xác nhận và chứng kiến của trưởng khóm là ông Bùi Văn Hậu, có sự chứng kiến của các con cụ S gồm ông Lâm Văn Phước, ông Lâm Văn Thọ, bà Lâm Thị Thuyền (Lâm Kim Thuyền). Bản di chúc của cụ Lâm Văn Sinh lập ngày 08/11/2008 có tổng cộng 08 người ký nhưng trong đó có 03 người là hàng thừa kế theo pháp luật là ông Lâm Văn Phước, ông Lâm Văn Thọ, bà Lâm Thị Thuyền (Lâm Kim Thuyền), nên không thể là người làm chứng cho di chúc theo quy định tại khoản 1 Điều 632 Bộ luật dân sự; Còn lại có hai người làm chứng là chị em ruột của cụ S và trưởng khóm có chứng kiến, cũng là người viết thay di chúc cho cụ S và cũng có xác nhận vào di chúc. Ông Phước, bà Thuyền là người ký vào di chúc cũng xác định là cụ S có lập di chúc này, ông Phước, bà Thuyền có chứng kiến và có ký tên vào di chúc nên di chúc ngày 08/11/2008 của cụ S đúng quy định theo Điều 634 Bộ luật Dân sự, là di chúc hợp pháp.

Bà N và bà Đ xác định chữ ký trong di chúc không phải là của cụ S, cụ S bị bệnh nặng không thể lập di chúc, chữ ký trong di chúc không phải của cụ S nhưng bà Đ và bà N không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình nên không có căn cứ chấp nhận.

Như đã phân tích trên, di chúc ngày 08/11/2008 của cụ Lâm Văn Sinh là hợp pháp. Do đó, bà Lâm Thị Kim Đ và bà Lâm Thị N kháng cáo yêu cầu không công nhận di chúc là không có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Đối với kháng cáo yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với diện tích đất 1.376,4m^2; đất tọa lạc tại khóm T, Phường T, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu:

Khi cụ Đ1 chết thì cụ Đ1 và cụ S còn tài sản gồm phần đất đang tranh chấp diện tích 1.376,4m^2; 03 công ruộng và 01 nền nhà. Ngoài ra, cụ Đ1, cụ S không còn tài sản nào khác. Đối với 03 công ruộng, 01 nền nhà, các con cụ S, cụ Đ1 đã tự thỏa thuận xong. Đối với phần đất diện tích 1.376,4m^2, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bị đơn bà N và bà Đ xác định đây là phần di sản cụ S và cụ Đ1 chết để lại chưa chia, bà H xác định phần đất này ông S đã lập di chúc cho bà H toàn bộ. Từ đó, có căn cứ xác định phần di sản cụ Đ1 và cụ S chết để lại chưa chia thừa kế và các đương sự có yêu cầu tòa án giải quyết là quyền sử dụng đất diện tích 1.376,4m^2.

Theo Biên bản đo đạc, xem xét thẩm định tại chổ ngày 01/7/2021 và Trích đo thửa đất tranh chấp ngày 26/7/2021 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bạc

Liêu, đất thuộc thửa đất số 286 và một phần thửa đất số 287, tờ bản đồ số 3 lập năm 2017; đất tọa lạc tại khóm T, Phường T, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Phần đất có vị trí cụ thể như sau:

+ Hướng Đông: Giáp với thửa đất số 287, có số đo 36,37m;

+ Hướng Tây: Giáp với thửa đất 285, có số đo 33,19m;

+ Hướng Nam: Giáp với thửa đất số 301, thửa đất số 302 có số đo 2,4m, 22,66m, 13,85m;

+ Hướng Bắc: Giáp với thửa đất số 273, có số đo 39,32m.

Đây là đất trồng lúa, trên đất có một ngôi mộ, diện tích ngôi mộ và nền mộ xung quanh là 123,7m^2.

Trong khối tài sản này (1.376,4m^2) khi còn sống cụ Đ1 và cụ S cũng chưa phân chia, theo Luật Hôn nhân và gia đình cụ Đ1 và cụ S mỗi người được hưởng ½ khối tài sản. Cụ Đ1 chết năm 2006 nên phần di sản của cụ Đ1 vẫn còn thời hiệu chia thừa kế đối với phần đất có tranh chấp là tài sản chung của vợ chồng cụ S và cụ Đ1. Cụ Đ1 chết không để lại di chúc, cụ S để lại di chúc định đoạt luôn cả phần di sản của cụ Đ1 là không đúng quy định, cụ S chỉ được để lại di chúc định đoạt đối với phần tài sản của mình.

Do đó, di chúc của cụ S để lại chỉ có hiệu lực đối với phần di sản của cụ S là ½ diện tích đất tranh chấp (1.376,4m^2), bằng 688,2m^2, phần đất còn lại 688,2m^2 là di sản của cụ Đ1, cụ Đ1 không có di chúc nên được chia theo pháp luật.

Theo điểm a khoản 1 Điều 651 quy định người thừa kế theo pháp luật là: *"Hàng thừa kế thứ nhất gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết".* Do đó, 688,2m^2 diện tích đất tranh chấp là di sản của cụ Đ1 sẽ được chia cho 08 người gồm: Cụ S và 07 người con của cụ Đ1 gồm bà H, bà N, bà Đ, ông P, ông T, ông Tr, bà Th.

Tại khoản 2 Điều 651 quy định: *"Những người thừa kế cùng hàng được hưởng phần di sản bằng nhau"* nên phần di sản là quyền sử dụng đất diện tích diện tích 688,2m^2 của cụ Đ1 thì cụ S và 07 người con của cụ Đ1 mỗi người được nhận phần đất diện tích 86,025m^2.

Phần di sản của cụ S được nhận đã có di chúc để lại cho bà H, phần di sản ông P, ông T, bà Th, vợ và các con ông T được nhận, họ đều đồng ý cho bà H.

Đây là đất trồng lúa, để đảm bảo sử dụng đất đúng quy hoạch, phần đất được chia cho mỗi người không thể bị chia quá nhỏ nên cần giao toàn bộ phần đất cho bà H, bà H có trách nhiệm trả lại giá trị tương ứng với kỹ phần mà bà Đ và bà N được nhận thừa kế, với giá theo biên bản định giá ngày 01/7/2021, cụ thể 450.000 đồng/m^2.

[3] Như đã nhận định trên, cấp sơ thẩm đã chia di sản của cụ Đ1 và cụ S đối với quyền sử dụng đất diện tích 1.376,4m^2; đất tọa lạc tại khóm T, Phường T, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu là đúng theo quy định của pháp luật; Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Lâm Thị N và bà Lâm Thị Kim Đ; Chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 176/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lâm Thị N và bà Lâm Thị Kim Đ phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lâm Thị N và bà Lâm Thị Kim Đ. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 90/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ Khoản 5 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 165; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 611, 612, 613, 614, 623, 624, 625, 628, 630, 631, 632, 634, 637, 649, 650, 651 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 203 Luật Đất đai;

Căn cứ khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị H về việc yêu cầu chia thừa kế đối với di sản là quyền sử dụng đất do cụ Trần Thị Đẹp và cụ Lâm Văn Sinh chết để lại.

2. Giao cho bà Lâm Thị H quyền sử dụng đất diện tích 1.376,4m^2, thửa đất số 286 và một phần thửa đất số 287, tờ bản đồ số 3 lập năm 2017; đất tọa lạc tại khóm T, Phường T, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Phần đất có vị trí cụ thể như sau:

+ Hướng Đông: Giáp với thửa đất số 287, có số đo 36,37m;

+ Hướng Tây: Giáp với thửa đất 285, có số đo 33,19m;

+ Hướng Nam: Giáp với thửa đất số 301, thửa đất số 302, có số đo 2,4m, 22,66m, 13,85m;

+ Hướng Bắc: Giáp với thửa đất số 273, có số đo 39,32m.

Đây là đất trồng lúa, trên đất có một ngôi mộ chôn cất ông cố bà Lâm Thị H, diện tích ngôi mộ và nền mộ xung quanh là 123,7m^2.

Bà Lâm Thị H được quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

3. Buộc bà Lâm Thị H giao cho bà Lâm Thị N số tiền tương ứng với giá trị của quyền sử dụng đất diện tích 86,025m^2 là 38.711.250 đồng.

4. Buộc bà Lâm Thị H giao cho bà Lâm Thị Kim Đ số tiền tương ứng với giá trị của quyền sử dụng đất diện tích 86,025m^2 là 38.711.250 đồng.

5. Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc bà Lâm Thị N và bà Lâm Thị Kim Đ mỗi người phải chịu 300.000 đồng. Bà Lâm Thị N và bà Lâm Thị Kim Đ mỗi người đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008011 ngày 27/10/2022 và biên lai thu số 0008038 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

6. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND Tp Bạc Liêu;
- CCTHADS Tp Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Khang